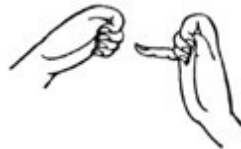


3_ Quán Tự Tại Bồ Tát Thủ Ấn

Trích trong **Lý Thú Kinh** , đoạn 4. Tức hai tay đều nắm Kim Cương Quyền. Ngửa quyền trái đè sát bên vú trái. Úp quyền phải duỗi ngón út ra đem đầu ngón giữ 5 ngón tay trái, bắt đầu từ ngón út lần lượt đánh mở một lần. Tiếp theo ngay trong lòng bàn tay trái dùng ngón út phải gãi theo thứ tự trước tiên là ngón giữa, tiếp đến ngón vô danh, cuối cùng là ngón út.

Tay trái biểu thị cho Chúng Sinh Giới, ngón tay lần lượt mở từng cái, tức tay phải là ý đánh mở hoa sen tâm của chúng sinh.



4_ Kim Cương Pháp Bồ Tát Thủ Ấn (Thành Thân Hội)

Quán Thế Âm Bồ Tát ở trong Kim Cương Giới (Vajra-dhātu) tức là Kim Cương Pháp Bồ Tát (Vajra-dharma). Đây là Thủ Ấn của Kim Cương Pháp Bồ Tát trong Kim Cương Giới Thành Thân Hội. Tức tay trái cầm hoa sen, tay phải làm thế bóc mở hoa.



Chân Ngôn:

ॐ वज्रधर्म ह्रीः

OM VAJRA-DHARMA HRÌḤ

5_ Kim Cương Pháp Bồ Tát Thủ Ấn (Tam Muội Gia Hội)

Hai tay Ngoại Phộc, kèm thẳng hai ngón cái, dựng hai ngón trở dính đầu ngón rồi co lại như hoa sen



Đây là Thủ Ấn của Kim Cương Pháp Bồ Tát trong Kim Cương Giới Mạn Đà La Tam Muội Gia Hội.

Chân Ngôn:

ॐ ह्रीं क्लीं

SARVA KÀRI

6_ Kim Cương Pháp Bồ Tát Thủ Ấn (Tứ Ấn Hội)

Hoặc đem Ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út phối trí với năm Trí: Pháp Giới Thể Tính Trí, Đại Viên Kính Trí, Bình Đẳng Tính Trí, Diệu Quán Sát Trí, Thành Sở Tác Trí

Chân Ngôn:

ॐ सप्तसंभवं बुद्धं कोटिनं
तद्यथा ॐ वृ वृ वृ वृ वृ वृ

NAMO SAPTÀNÀM SAMYAKSAMBUDDHA KOTINÀM

TADYATHÀ : OM _ CALE CULE CUṄDHE_ SVÀHÀ

2_ Chuẩn Đề Bồ Tát Căn Bản Ấn (2) : **Giáp Trụ Ấn**

Hai tay Nội Phộc, kèm dựng hai ngón cái với hai ngón trỏ. Ấn này lại có tên là Giáp Trụ Ấn

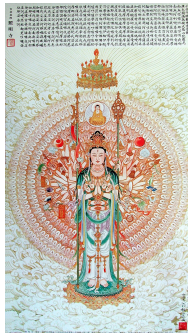


Chân Ngôn:

ॐ कमल वमल बुद्धं वृ वृ

OM KAMALE VIMALE CUṄDHE SVÀHÀ

THIÊN THỦ QUÁN ÂM (Avalokite'svara-sahasrabhuja-locana)



1_ Thiên Thủ Quán Âm Thiên Ấn _ **Bát Diệp Ấn**

Chắp hai tay lại, giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) , bung mở hai ngón trỏ, hai ngón giữa , hai ngón vô danh như hình hoa sen nở



2_Thiên Thủ Quán Âm Căn Bản Ấn_ Liên Hoa Ngũ Cổ Ấn

Hai tay tác Kim Cương Hợp Chưởng, hơi co cong lưng bàn tay cùng cách nhau, hai ngón giữa cùng đối đầu ngón, duỗi giương hai ngón cái, hai ngón út.



Ấn này lại xưng là Liên Hoa Ngũ Cổ Ấn, Cửu Sơn Bát Quỹ Hải Ấn, Bồ Đà Lạc Cửu Phong Ấn

Chân Ngôn:

ॐ वज्रधर्म ह्रीं

OM VAJRA-DHARMA HRÌH

NHƯ Ý LUÂN QUÁN ÂM (Cintamaṇi-cakra)

Như Ý Luân Quán Âm (tên Phạn là: Cintamaṇi-cakra) dịch âm là Chấn Đa Ma Nê.

Trong Tôn Danh ấy: **Cinta** có nghĩa là suy tư, ước vọng, nguyện vọng. **Maṇi** có nghĩa là viên ngọc báu. **Cakra** có thể dịch là Viên (tròn trịa) hay Luân (bánh xe). Do vậy dịch ý là: Sở Nguyện Bảo Châu Luân, hoặc Như Ý Châu Luân. Nhưng từ xưa đến nay, phần lớn dịch là Như Ý Luân, Như Ý Luân Vương.

Do Bồ Tát này an trụ ở Tam Muội **Như Ý Bảo Châu** có thể như ý sinh ra vô số trân bảo, thường chuyển bánh xe Pháp nhiếp hóa hữu tình, như Nguyện trao cho phú quý, tài sản, Trí Tuệ, Thế Lực, Uy Đức... nên tên gọi được xưng đầy đủ là Như Ý Luân Quán Thế Âm Bồ Tát. Lại xưng là Như Ý Luân Bồ Tát, Như Ý Luân Vương Bồ Tát. Mật Hiệu là Trì Bảo Kim Cương, hoặc Dữ Nguyện Kim Cương

Như Ý Luân Quán Âm có một tay cầm viên ngọc Như Ý tượng trưng cho sự hay sinh ra hai loại tài bảo của Thế Gian và Xuất Thế Gian. Một tay cầm bánh xe vàng (kim luân) tượng trưng cho sự hay chuyển động Pháp màu nhiệm vô thượng để cứu độ chúng sinh



1_Như Ý Luân Căn Bản Ấn

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng, cong hai ngón cái như hình bấu, hai ngón giữa cũng co như dạng cánh sen, các ngón còn lại đều hợp đầu ngón như cây phướng.



Đến đây, trên cây phướng có hoa sen, trên hoa sen có viên ngọc báu. Lại do ngón giữa là lửa, Hỏa Đại là màu đỏ cho nên dùng đây là **Bảo Bồ Tát** của Liên Hoa Bộ. Vì thế dùng hình này biểu thị cho Bản Tôn Như Ý Luân.

Ngoài ra Như Ý Luân để trên cây phướng ất biểu thị cho Đức **Tự Chứng Hóa Tha**

Chân Ngôn:

ॐ पद्म वज्रमणि ज्वाला हुं

OM PADMA CINTÀMANI JVALA HÙM

2_Như Ý Luân Tâm Trung Tâm Ấn:

Dựa vào Căn Bản Ấn trước, đem hai ngón giữa cài chéo nhau bên ngoài, dựng ngang hai ngón út.



Ấn này có hoa sen, viên ngọc báu, bánh xe nên là Ấn rất sâu kín vậy

Chân Ngôn:

ॐ वज्र पद्म हुं

OM VARADA PADME HÙM

3_Như Ý Luân Tùy Tâm Ấn:

Dựa vào Căn Bản Ấn trước, hai ngón giữa cài chéo nhau bên ngoài, đặt hai ngón út nằm ngang cùng giao nhau.

Hoặc là Hai tay Ngoại Phộc, dựng đứng hai ngón trỏ sao cho đầu ngón hợp nhau như hình bấu. Hai ngón cái, ngón vô danh đều tự dựng đứng thành dạng cây phượng, hai ngón út cùng cài chéo nhau.



Đây tức từ **Tự Chứng** (Tâm Ấn) mà sinh nghĩa của tâm **Hóa Tha** (Tâm Trung Tâm Ấn) cũng là nghĩa thuận ứng với tâm của chúng sinh (Tùy Tâm Ấn)

Chân Ngôn là:

ॐ वरुण पद्मे हुम्

OM VARADA PADME HÙM

4_Như Ý Luân Thập Ấn:

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng, kèm dựng hai ngón cái rồi lui về phía sau dưới gốc của hai ngón giữa, co hai ngón trỏ vịn nhẹ đầu hai ngón cái.



Ấn này có Vị Phu Liên Hoa Hợp Chưởng, Kim Cương Hợp Chưởng là Ấn Mẫu để nói Pháp. Lại mở, đóng hai ngón cái nên có riêng Khai Thập Ấn với Bế Thập Ấn.

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN ÂM (Ekada'sa-mukha)



Thập Nhất Diện Quán Âm Căn Bản Ấn:

Kim Cang Hợp Chưởng, mười đầu ngón tay giao nhau, bên phải đè bên trái, sau đó nâng lên trên đầu, tức là hành giả Quán mười đầu ngón tay là 10 mặt, thêm một mặt của chính mình nên thành 11 mặt, thời thân của mình liền thành thân của Thập Nhất Diện



Chân Ngôn:

ॐ लोके ज्वाला हरिः

OM LOKE-JVALA HRİH

MÃ ĐẦU QUÁN ÂM (Hayagriva)



1_Mã Đầu Quán Âm Tối Thắng Căn Bản Ấn _Mã Đầu Ấn

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng (hoặc Liên Hoa Hợp Chưởng) co cong đầu hai ngón trở hợp móng ngón để ở bên dưới hai ngón cái, kèm duỗi đứng hai ngón cái rồi hơi ngửa móng ngón.



Chân Ngôn:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ह्रीं स्वहा ॐ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_KHĀDAYA BHAMJA
SPHAṬAYA SVĀHĀ

2_Mã Đầu Quán Âm Thủ Ấn (2)

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng (Liên Hoa Hợp Chưởng), co hai ngón trở hai ngón vô danh cùng hợp móng ngón, co vào trong lòng bàn tay, hai ngón cái hơi co cong. Đồng với Mã Đầu Ấn trước chỉ có ngón vô danh là sai khác.



Ấn này biểu thị cho Tam Muội Gia Hình. Hai ngón út là lỗ tai, hai ngón vô danh là con mắt, hai ngón giữa là cái mũi, ngoài ra khoảng giữa của ngón trở với ngón cái biểu thị cho miệng của con ngựa.

Lại Liên Hoa Hợp Chưởng là Tam Muội Đại Bi của Quán Âm, Ngón vô danh là nước Cam Lộ Đại Bi, ngón trở tức là gió của Đại Nguyện. Dùng nước Cam Lộ làm nghĩa tẩy rửa hạt giống tạp nhiễm trong Tầng Thức của chúng sinh. Ngón cái là Tam Muội Đại Không (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) có nghĩa là hết mọi mầm giống tạp nhiễm.

Chân Ngôn:

a) ॐ अमृतोद्भव ह्रीं स्वहा ॐ

OM AMṚTODBHAVA HŪM PHAṬ SVĀHĀ

b) ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ह्रीं स्वहा ॐ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_KHĀDAYA BHAMJA
SPHAṬAYA SVĀHĀ

3_ Mã Đầu Quán Âm Thủ Ấn (3)_ **Nhiếp Độc Ấn (1)**

Hai tay Nội Phộc, kèm dựng hai ngón cái, nghiêng đè lóng giữa của hai ngón trỏ.



Lại hai tay Nội Phộc, cùng dựng đứng hai ngón cái, hơi co lóng trên.

Lại gọi là **Nhiếp Nhất Thiết Chư Độc Ấn.**

Chân Ngôn (giống như trước)

4_ Mã Đầu Quán Âm Thủ Ấn (4)_ **Nhiếp Độc Ấn (2)**

Kim Cương Hợp Chưởng, dựng đứng hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón, hai ngón trỏ đều móc ngón vô danh, lại đem ngón trỏ nghiêng đè lóng trên của ngón giữa, kèm dựng hai ngón út để ở trong lòng bàn tay rồi đem hai ngón cái kèm dựng đứng đến cùng nhóm tụ với ngón út.



Xong quán tưởng (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) ăn nghiệp ác, phiền não, ách nạn chẳng lành. Đưa ngón cái đến (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) ăn ba thứ.

Ấn này lại có tên là **Ác Nạn** (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) **Thực Ấn.**

Chân Ngôn giống như trước

BẤT KHÔNG QUYẾN SÁCH QUÁN ÂM (Amogha-pà'sa)



_Bất Không Quyển Sách Quán Âm Thủ Ấn:

Hai tay tác Liên Hoa Hợp Chưởng. Hai ngón trỏ, ngón cái cài chéo nhau bên ngoài, duỗi ngón cái phải đều khoảng giữa ngón cái trái và ngón trỏ trái (hổ khẩu). Lại có tên là Liên Hoa Quyển Sách Ấn



Liên Hoa Hợp Chưởng biểu thị cho gốc của Liên Hoa Bộ, là Tự Tính vốn có của hoa sen mà ngón cái ngón trỏ bốn ngón cài chéo nhau bên ngoài ắt tác quán hoa sen ở đầu sợi dây (Sách đoạn liên hoa quán). Sợi dây biểu thị cho Bản Thể đem bốn loại dây như ngư dân ở Thế Gian câu cá để tế độ chúng sinh cực ác.

Chân Ngôn:

ॐ अमोघ विजय हूं ह्रूं

OM AMOGHA VIJAYA HUM PHAT

THANH CẢNH QUÁN ÂM (Nilakanṭha)



1_Thanh Cảnh Quán Âm Thủ Ấn (1)

Hư Tâm Hợp Chưởng, kèm dựng hai ngón cái để bên trong lòng bàn tay, co hai ngón trở đều nắm lóng trên của ngón cái. Hai ngón giữa, ngón vô danh, ngón út dựng hợp đầu ngón như hình tròn.



Hai ngón giữa ấy biểu thị cho cánh sen, hai ngón trở đều vịn các vằn của hai ngón cái là Loa (vỏ ốc), hai ngón vô danh dựng thẳng tức là Trượng (cây gậy), hai ngón út giao nhau tức là Luân (bánh xe). Như vậy một Ấn có đầy đủ bốn loại.

Chân Ngôn:

ॐ पद्मे निलकण्ठे स्वरा भ्रु भ्रु हुं

OM PADME NILAKANṬHE'SVARA BHRU BHRU HÙM

2_Thanh Cảnh Quán Âm Thủ Ấn (2)_ Đại Bi Tâm Ấn

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng, co hai ngón trở đều nắm lóng thứ hai của hai ngón cái, dựng đứng hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón, dựng đứng hai ngón vô danh, hai ngón út cũng dựng đứng hợp nhau.



Như đây, hai ngón giữa là cánh sen, đem hai ngón trở vịn ngón cái là Loa (vỏ ốc), hai ngón vô danh làm hình tròn tức biểu thị cho Luân (bánh xe), Ngoài ra hai ngón út dựng đứng tức là Trượng (cây gậy). Như vậy một Ấn có đầy đủ bốn loại.

DIỆP Y QUÁN ÂM (Parṇa'savari_ hay Pàlàsambari)



_Diệp Y Bát Quỹ Diệp Ấn

Chắp 2 tay lại giữa trống không. 2 ngón cái, 2 ngón út cùng hợp nhau dựng đứng. 6 ngón còn lại bung duỗi thẳng như hình hoa sen nở.



Chân Ngôn:

ॐ पञ्चशिखं ह्रीं ह्रूं

OM PARṂA'SVARI HŪM PHAT

BẠCH Y QUÁN ÂM (Paṅḍaravāsini)



1_Bạch Y Quán Âm Thủ Ấn

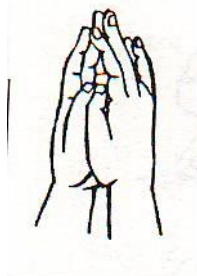
Hai tay Nội Phộc, duỗi dựng hai ngón trở sao cho đầu ngón cùng đối nhau thành hình tròn, kèm dựng hai ngón cái.



Hai ngón trỏ tức là cánh hoa sen, hai ngón cái hiển thân Bồ Tát ở trong hoa sen

2_ Bạch Xứ Tôn Ấn:

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng, co hai ngón vô danh vào trong lòng bàn tay, kèm hai ngón cái chạm hai ngón vô danh biểu thị cho Tôn này là Bộ Mẫu của Liên Hoa Bộ, hay sinh các Tôn trong Liên Hoa Bộ



Chân Ngôn :

ॐ नमः समन्त बुद्धानां तथगत विषय संन्य पद्म मालिनी स्वहा
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _TATHĀGATA VIṢAYA
SAMHAVE PADMA-MĀLINI SVĀHĀ

06/11/2008